

SỞ GD-ĐT PHÚ YÊN
Trường THPT chuyên Lương Văn Chánh

I. ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP CUỐI HỌC KỲ II
NĂM HỌC: 2024 - 2025
MÔN Lịch sử - LỚP 11, Thời gian làm bài 50 phút

TT	Chương/ Chủ đề	Nội dung/Đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá
1	Chiến tranh bảo vệ tổ quốc và chiến tranh giải phóng dân tộc trong lịch sử Việt Nam (trước Cách mạng tháng Tám năm 1945)	Bài 7 Khái quát về chiến tranh bảo vệ tổ quốc trong lịch sử Việt Nam	Nhận biết - Những trận thắng lợi quyết định kết thúc các cuộc kháng chiến chống ngoại xâm....Nguyên nhân chính dẫn đến thắng lợi của một số cuộc kháng chiến chống xâm lược trong lịch sử Việt Nam.
		Bài 8 Một số cuộc khởi nghĩa và chiến tranh giải phóng dân tộc trong lịch sử Việt Nam (từ thế kỉ III TCN đến cuối thế kỉ XIX)	Thông hiểu - Ý nghĩa của các cuộc kháng chiến đối với tiến trình phát triển của lịch sử dân tộc.
2	Một số cuộc cải cách lớn trong lịch sử Việt Nam (Trước năm 1858)	Bài 9. Cuộc cải cách của Hồ Quý Ly và Triều Hồ	Nhận biết - Biết được bối cảnh lịch sử, nội dung, kết quả và ý nghĩa cuộc cải cách của Hồ Quý Ly và Triều Hồ. - Biết được những mặt tiến bộ và hạn chế trong cải cách của Hồ Quý Ly Thông hiểu - Hiểu được nội dung, kết quả và ý nghĩa cuộc cải cách của Hồ Quý Ly và Triều Hồ. - Hiểu được giá trị cuộc cải cách của Hồ Quý Ly và Triều Hồ. Vận dụng - Rút ra bài học lịch sử trong công cuộc xây dựng và bảo vệ tổ quốc hiện nay từ cuộc cải cách của Hồ Quý Ly và Triều Hồ

3		Bài 10. Cuộc cải cách của Lê Thánh Tông (thế kỷ XV)	Nhận biết - Biết được bối cảnh lịch sử, nội dung, kết quả và ý nghĩa cuộc cải cách của Lê Thánh Tông. Thông hiểu - Hiểu được nội dung, kết quả và ý nghĩa cuộc cải cách của Lê Thánh Tông. - Hiểu được giá trị cuộc cải cách của Lê Thánh Tông. Vận dụng - Phân tích được kết quả, ý nghĩa cuộc cải cách trong xây dựng và phát triển đất nước hiện nay. Vận dụng cao - Liên hệ thực tế, cảm nghĩ của em.
4		Bài 11. Cuộc cải cách của Minh Mạng (nửa đầu thế kỷ XIX)	Nhận biết - Biết được bối cảnh lịch sử, nội dung, kết quả và ý nghĩa cuộc cải cách của Minh Mạng. Thông hiểu - Hiểu được nội dung, kết quả và ý nghĩa cuộc cải cách của Minh Mạng. - Hiểu được giá trị cuộc cải cách của Minh Mạng. Vận dụng - Rút ra bài học lịch sử từ cuộc cải cách cho cải cách hành chính hiện nay của Việt Nam - Nhận xét, đánh giá cuộc cải cách
5	Lịch sử bảo vệ chủ quyền, các quyền và lợi ích hợp pháp của Việt Nam ở biển Đông	Bài 12. Vị trí và tầm quan trọng của Biển Đông	Nhận biết - Vị trí, tầm quan trọng của Biển Đông là tuyến giao thông đường biển huyết mạch.

II. Đề minh họa

Phần I. (5.0 điểm) Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 20. Mỗi câu hỏi học sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1. Trận đánh nào có ý nghĩa quyết định tới thắng lợi trong cuộc khởi nghĩa Lam Sơn chống quân Minh (1418-1427)?

A. Tây Kết - Vạn Kiếp.

B. Rạch Gầm - Xoài Mút.

C. Chi Lăng - Xương Giang.

D. Ngọc Hồi - Đống Đa.

Câu 2. Nguyên nhân chủ quan nào dẫn đến thắng lợi của các cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc trong lịch sử Việt Nam (trước Cách mạng tháng Tám năm 1945)?

A. Quân giặc gặp nhiều khó khăn trong quá trình xâm lược.

B. Các cuộc chiến tranh xâm lược của ngoại bang mang tính phi nghĩa.

C. Các cuộc kháng chiến đều mang tính chính nghĩa, bảo vệ độc lập dân tộc.

D. Quân giặc không quen địa hình và điều kiện tự nhiên của Đại Việt.

Câu 3. Chiêu Khuyên dụ hào kiệt ban hành năm 1427 có đoạn viết: "...Ta nhún mình tỏ lòng thành thực, khuyên các hào kiệt cùng nhau dốc sức, cứu giúp muôn dân, chớ có mai danh ẩn tích, để thiên hạ phải làm than mãi mãi. Nếu có ai khí tiết thanh cao như Tứ Hạo, lánh đời ẩn tích như Tử Phòng, cùng hãy ra cứu nạn cho dân đã..." là của nhân vật nào sau đây?

A. Lê Lợi. B. Trần Quốc Tuấn C. Nguyễn Huệ. D. Lý Thường Kiệt

Câu 4. Phong trào đấu tranh nào của nhân dân ta đặt cơ sở cho sự nghiệp thống nhất đất nước cuối thế kỉ XVIII?

A. Phong trào Lam Sơn. B. Phong trào Cần Vương.
C. Phong trào Tây Sơn. D. Phong trào Yên Thế.

Câu 5. Nội dung nào sau đây phản ánh đúng bối cảnh lịch sử cuộc cải cách của Hồ Quý Ly và triều Hồ cuối thế kỉ XIV đầu thế kỉ XV?

A. Triều Trần lâm vào tình trạng khủng hoảng, suy yếu trên nhiều lĩnh vực.
B. Hàng loạt cuộc khởi nghĩa chống giặc Minh bùng lên ở khắp mọi nơi.
C. Đất nước độc lập, tự chủ, kinh tế phát triển hơn so với giai đoạn trước.
D. Đất nước có nhiều biến động song nền kinh tế vẫn tiếp tục phát triển.

Câu 6. Điểm nổi bật trong cải cách chữ viết của Hồ Quý Ly và triều Hồ (cuối thế kỉ XIV, đầu thế kỉ XV) là

A. đề cao Nho giáo và khuyến khích sử dụng chữ Hán.
B. đề cao và khuyến khích sử dụng chữ Quốc ngữ.
C. đề cao và khuyến khích sử dụng chữ Nôm.
D. đề cao và khuyến khích sử dụng chữ Hán.

Câu 7. Về kinh tế - xã hội, cuộc cải cách của vua Hồ Quý Ly **không** đề cập đến nội dung nào sau đây?

A. Ban hành tiền giấy thay thế tiền đồng. B. Hạn chế sở hữu ruộng tư của quý tộc.
C. Thống nhất đơn vị đo lường cả nước. D. Chế tạo vũ khí, đóng thuyền chiến.

Câu 8. Nội dung nào sau đây **không** phản ánh đúng ý nghĩa của cuộc cải cách Hồ Quý Ly cuối thế kỉ XIV đầu thế kỉ XV?

A. Bước đầu ổn định tình hình xã hội, củng cố tiềm lực đất nước.
B. Là cuộc cải cách triệt để giúp đất nước vượt qua khủng hoảng.
C. Góp phần xây dựng nền văn hoá, giáo dục mang bản sắc dân tộc.
D. Để lại nhiều bài học kinh nghiệm quý báu về việc trị nước.

Câu 9. Nội dung nào cho thấy vua Lê Thánh Tông rất chú trọng chất lượng đội ngũ quan lại?

A. Đặt ra lệ định kì kiểm tra năng lực quan lại.
B. Cho các quan cùng bàn bạc công việc với vua.
C. Vua trực tiếp tuyển chọn quan lại trung ương và địa phương.
D. Thông qua khoa cử để chọn chức quan có nhiều quyền lực.

Câu 10. "Ông được coi là vị vua sáng lập chế độ, văn vật khả quan, mở mang đất đai, cõi bờ khá rộng, là bậc vua anh hùng tài lược". Câu nói trên nhắc đến vị vua nào?

A. Hồ Quý Ly. B. Lê Thánh Tông. C. Minh Mạng. D. Gia Long.

Câu 11. Ý nào sau đây **không** phải là nội dung cải cách giáo dục, khoa cử của vua Lê Thánh Tông?

- A. Qui định chặt chẽ với 3 kì thi Hương, thi Hội, thi Đình định kì.
- B. Những người đỗ tiến sĩ được tôn vinh như lễ xướng danh.
- C. Được khắc tên trên văn bia tại Văn Miếu - Quốc Tử Giám.
- D. Đặt danh hiệu Tam khôi dành cho những người đỗ đầu trong kì thi Đình.

Câu 12. Một trong những điểm mới và tiến bộ của bộ luật Quốc triều hình luật là

- A. đề cao quyền tự do, dân chủ của nhân dân.
- B. bảo vệ tuyệt đối quyền và lợi ích của vua.
- C. bảo vệ quyền và lợi ích của quân cấm binh.
- D. bảo vệ quyền lợi và địa vị của người phụ nữ.

Câu 13. Dưới thời vua Lê Thánh Tông, chính sách phân chia ruộng đất cho binh lính, dân đinh đến người tàn tật, phụ nữ góa, trẻ mồ côi,... được gọi là

- A. quân điền.
- B. lộc điền.
- C. phúc điền.
- D. thọ điền.

Câu 14. Trong nội dung cải cách chính trị, vua Hồ Quý Ly và vua Lê Thánh Tông đều

- A. xây dựng thể chế quân chủ chuyên chế trung ương tập quyền pháp trị.
- B. khuyến khích và đề cao sử dụng chữ Nôm trong thi cử.
- C. hạn chế sở hữu ruộng đất quy mô lớn của quý tộc tôn thất.
- D. tăng cường cơ chế giám sát, ràng buộc nhau giữa các cơ quan.

Câu 15. Nội dung nào sau đây phản ánh đúng tình trạng bộ máy chính quyền nhà Nguyễn dưới thời Gia Long và những năm đầu thời Minh Mạng?

- A. Quyền lực của nhà vua và triều đình trung ương được tăng cường tuyệt đối.
- B. Tính phân quyền còn đậm nét với sự tồn tại của Bắc Thành và Gia Định Thành.
- C. Tổ chức hành chính giữa các khu vực trong cả nước được củng cố, thống nhất.
- D. Quan lại trong bộ máy nhà nước chủ yếu do các quý tộc và quan văn nắm giữ.

Câu 16. Trong cuộc cải cách Minh Mạng (nửa đầu thế kỉ XIX), cơ quan có nhiệm vụ tham mưu, tư vấn cho nhà vua các về đề chiến lược quân sự, quốc phòng, an ninh... là

- A. Cơ mật viện.
- B. Hàn lâm viện.
- C. Nội các.
- D. Đô sát viện.

Câu 17. Sau cải cách của vua Minh Mạng, bộ máy chính quyền địa phương triều Nguyễn được phân cấp từ trên xuống, gồm:

- A. tỉnh → phủ → huyện/châu → tổng → xã.
- B. đạo thừa tuyên → phủ → châu/ huyện → xã.
- C. xã → tổng → châu/ huyện → phủ → tỉnh.
- D. phủ → tỉnh → huyện/ châu → hương → xã.

Câu 18. Trong nội dung cải cách của Minh Mạng (nửa đầu thế kỉ XIX) có đặt phép Hội tị, vậy Hội tị có nghĩa là

- A. người làm quan không được nhậm chức ở quê quán, trú quán.
- B. mở rộng phạm vi đưa quan lại triều đình đến địa phương cai trị.
- C. đưa những người thi đỗ đạt về làm quan đứng đầu ở quê quán.
- D. người thân, tôn thất, dòng họ của vua làm quan cùng chỗ.

Câu 19. Biển Đông nằm trên tuyến giao thông đường biển huyết mạch nối liền

- A. châu Á- châu Âu.
- B. châu Á- châu Mỹ.
- C. Địa Trung Hải và Thái Bình Dương.
- D. Đại Tây Dương và Ấn Độ Dương.

Câu 20. Ở khu vực Biển Đông, các nước có các hoạt động kinh tế nào?

- A. Thương mại, nông nghiệp, luyện kim.
- B. Ngân hàng, nông nghiệp, chế tạo ô tô.

C. Thương mại, khai thác hải sản và dầu khí, du lịch.

D. Khai thác hải sản và nông nghiệp, luyện kim.

Phần II. (2.0 điểm) Câu trắc nghiệm đúng sai. Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 2. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, học sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1. Đọc đoạn tư liệu sau: “Về văn hoá, tư tưởng, cải cách của Hồ Quý Ly thể hiện tinh thần phát huy văn hoá dân tộc, đề cao chữ Quốc ngữ (chữ Nôm), đồng thời bài bác tư tưởng các thánh hiền Trung Quốc mà gần như toàn thế giới nho sĩ bấy giờ vẫn coi là bất khả xâm phạm. Về giáo dục, nội dung cải cách thể hiện tinh thần yêu nước, tính đại chúng và gắn bó với cuộc sống.

(Phan Đăng Thanh - Trương Thị Hoà, *Cải cách Hồ Quý Ly*, NXB Tổng hợp TP Hồ Chí Minh, 2012, tr.156)

a) Đoạn trích đề cập đến cải cách của Hồ Quý Ly trên tất cả mọi lĩnh vực.

b) Cải cách về văn hóa, tư tưởng của Hồ Quý Ly thể hiện nhiều điểm tích cực, tiến bộ.

c) Về chữ viết, Hồ Quý Ly đề cao và khuyến khích sử dụng chữ Hán, đồng thời vẫn cho phép người dân được sử dụng chữ Nôm trong sáng tác thơ văn.

d) Một trong những ưu điểm trong cải cách của Hồ Quý Ly là nội dung giáo dục thể hiện tinh thần yêu nước, mang tính quần chúng sâu sắc.

Câu 2. Đọc đoạn tư liệu sau đây: “Nội các là một cơ yếu, phải đặc cách chọn lấy những bề tôi châu hầu tùy tùng ở bên nhà vua khiến cho ra vào gần gũi đề phòng khi cần hỏi han. Những người sung vào chức đó thì lấy ở hàng quan Tam, Tứ phẩm trong các bộ, các viện, còn các thuộc viên thì lấy những người có chức hàm trong Viện hàn lâm sung vào, các bậc thì ở dưới Lục bộ. Phàm những sắc, chiếu, sớ tấu, sách vở, ghi chép, hoặc xem xét giấy tờ, đều thuộc tòa Nội các cả; những viên chức đó đều tùy theo công việc nặng nhẹ, nhiều ít, chức lượng mà chia ra từng tào để cho có chuyên trách”.

(Lời dụ của Minh Mạng, trích trong: Quốc sử quán triều Nguyễn, *Đại Nam thực lục*, Tập 3, NXB Giáo dục, Hà Nội, 2004)

a) Nội các là một trong những cơ quan chủ chốt của triều đình phong kiến trung ương triều Nguyễn từ thời vua Minh Mạng.

b) Toàn bộ các thành viên của Nội các đều lấy từ các chức quan ở trong Lục bộ.

c) Theo lời dụ của Minh Mạng, một trong những nhiệm vụ của Nội các là giúp vua khởi thảo sắc, chiếu, sớ tấu...

d) Nội các chịu trách nhiệm trực tiếp trước nhà vua, đồng thời chịu sự giám sát của Lục bộ.

Phần III. Tự luận

Câu 1 (3.0 điểm). Đọc tư liệu sau: “Bộ máy nhà nước và các quy chế của nó do Lê Thánh Tông xây dựng đã được duy trì trong nhiều thế kỷ và đã đánh dấu một thời thịnh trị trong lịch sử chế độ quân chủ phong kiến ở Việt Nam”.

(Trương Hữu Quýnh, *Chế độ ruộng đất và một số vấn đề lịch sử Việt Nam*, NXB Thế giới, Hà Nội, 2009, tr.807)

Theo em cuộc cải cách của vua Lê Thánh Tông mang lại kết quả và ý nghĩa như thế nào?

Rút ra một số bài học kinh nghiệm cho công cuộc cải cách hành chính của Việt Nam hiện nay?

----HẾT---